TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 06/12/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Lê Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Bùi PhươngAnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-DS ngày 10/9/2019 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST-DS ngày 18/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1971

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: T, xã Vĩnh C, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày:

Bà là chủ hụi từ năm 2017, trong các hụi viên tham gia chơi có bà Nguyễn Thị T. Bà T tham gia chơi hụi của bà cụ thể như sau:

Dây 1 : Hụi mở ngày 10/02/2017 (al) mãn ngày 10/10/2018 (al), hụi 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần. Dây hụi này có 20 phần với 19 hụi viên, bà T tham gia 02 phần và đã hốt hết (bà không nhớ bà T hốt lần thứ mấy

được bao nhiêu tiền). Sau khi hốt bà T có đóng lại hụi chết và hiện nay còn thiếu 04 lần của 02 phần hụi là 16.000.000 đồng.

Dây 2 : Hụi mở ngày 30/6/2017 (al), mãn ngày 30/4/2019 (al), hụi 1.000.000 đồng, một tháng khui một lần. Dây hụi này có 22 phần với 18, bà T tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Sau khi hốt có đóng lại hụi chết và hiện nay còn thiếu 13 lần hụi chết chưa đóng là 13.000.000 đồng.

Dây 3 : Hụi mở ngày 25/11/2017 (al) mãn ngày 25/11/2018 (al), hụi 500.000 đồng, nửa tháng khui một lần. Dây hụi này có 24 phần với 17 hụi viên, bà T tham gia 02 phần và đã hốt hết cả 02 phần. Sau khi hốt bà T có đóng lại hụi chết và hiện nay còn 7,5 tháng chưa đóng là 15.000.000 đồng.

Dây 4 : Hụi mở ngày 20/02/2018 (al), hụi 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần. Dậy hụi này có 24 phần với 22 hụi viên. Bà T tham gia 02 phần đã hốt một phần lần thứ 2. Sau khi hốt phần hụi này bà T bỏ đi không đóng hụi chết là 22 lần 44.000.000 đồng. Còn phần hụi sống bà T chỉ đóng được 02 lần với số tiền là 2.830.000 đồng.

Tổng cộng bà T thiếu 88.000.000 đồng. Bà có gặp để đòi nhưng bà T chỉ trả được 7.200.000 đồng (trả nhiều lần có khi bà T trả, có khi mẹ bà T trả) sau đó thì ngưng không trả nữa. Bà có gửi đơn đến Ban ấp Tây Bình B nhờ giải quyết thì ngày 12/7/2019 tại Ban ấp bà T thừa nhận có thiếu tổng cộng tiền hụi là 88.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 2.000.000 đồng nhưng vẫn không thực hiện.

Nay bà Đặng Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền hụi là 88.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện như sau : Sau khi trừ đi số tiền bà T đã trả là 7.200.000 đồng và cấn trừ số tiền 02 lần hụi sống (phần hụi còn sống dây hụi mở ngày 20/02/2018 (al) bà T đã đóng 2.830.000 đồng thì bà T chỉ còn thiếu 77.970.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bà T phải trả số tiền hụi là 77.970.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Thừa nhận có chơi hụi của bà Đặng Thị D như phía bà D trình bày. Bà cũng thống nhất đến nay còn thiếu bà D số tiền 77.970.000 đồng và đồng ý trả, tuy nhiên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D. Buộc bà Đặng Thị Tiếp có trách nhiệm trả cho bà D số tiền 77.970.000 đồng.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.030.000 đồng.

Án phí bị đơn nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền hụi là 88.000.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Đặng Thị D là chủ hụi, trong quá trình mở hụi thì có bà Nguyễn Thị T là hụi viên tham gia chơi 04 dây hụi, sau đó bà T hốt hụi nhưng không đóng lại hụi chết nên bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền hụi chết chưa đóng tổng cộng là 88.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà T thừa nhận có chơi hụi như phía nguyên đơn bà D trình bày và thống nhất còn thiếu tiền hụi của nguyên đơn và đồng ý trả. Như vậy việc xác lập hợp đồng dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, do đó có đủ căn cứ để buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà D số tiền hụi trên.

[3] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 77.970.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu trên.

[4] Bị đơn bà T xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đi làm mướn nên không có khả năng trả một lần. Tuy nhiên việc xin trả dần của bà T không được bà D chấp nhận nên

không có cơ sở để xem xét. Việc xin trả dần của bà T sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D.

Buộc Nguyễn Thị T phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền là 77.970.000 đồng (bảy mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.030.000 đồng.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.898.500 đồng (ba triệu tám trăm chín mươi tám ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm